

Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành chuẩn đạo đức nghề nghiệp của sinh viên điều dưỡng hệ vừa làm vừa học trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm học 2021 – 2022

Nguyễn Thị Anh Thư^{1,*}, Đỗ Thị Tuyết Mai²

1 Trường đại học Y Dược Hải Phòng
2 Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng

Tác giả liên hệ

Nguyễn Thị Anh Thư
Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Điện thoại: 0838961082
Email: t3.vu2006@gmail.com

Thông tin bài đăng

Ngày nhận bài: 06/11/2022
Ngày phân biên: 09/11/2022
Ngày đăng bài: 21/12/2022

TÓM TẮT. Mục tiêu: Đánh giá thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành chuẩn đạo đức nghề nghiệp của sinh viên điều dưỡng hệ vừa làm vừa học năm thứ 3 và năm thứ 4 Trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm học 2021–2022. **Phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 136 sinh viên. **Kết quả nghiên cứu:** Tiêu chuẩn “Đảm bảo an toàn cho người bệnh” có 85,3% sinh viên trả lời đúng và đầy đủ. Sinh viên trả lời đúng và đầy đủ tiêu chuẩn tôn trọng người bệnh bao gồm tôn trọng tuổi tác, giới tính, tín ngưỡng của người bệnh (80,1 %). Nội dung liên quan đến tiêu chuẩn “Trung thực khi hành nghề” sinh viên trả lời đúng và đầy đủ với tỉ lệ 91,9 %. Tất cả các em sinh viên đều cho rằng việc chào hỏi người bệnh, tự giới thiệu về mình, hướng dẫn người bệnh các thủ tục cần thiết trước khi vào khám bệnh là rất cần thiết. Về thực hành chuẩn đạo đức nghề nghiệp có 88,2 % sinh viên (là các điều dưỡng viên) đã thực hiện tốt các quy trình kỹ thuật (tiêu chuẩn thực hành), chỉ có 4,5 % được đánh giá ở mức bình thường. **Kết luận:** Chuẩn đạo đức nghề nghiệp đã được tiếp nhận và thực hành tốt trên đối tượng sinh viên trong chương trình đào tạo cử nhân điều dưỡng hệ vừa học vừa làm. **Từ khóa:** Chuẩn đạo đức nghề nghiệp, sinh viên cử nhân điều dưỡng hệ vừa học vừa làm.

Knowledge, attitude, and practice of professional ethical standards among in-services nursing students at Hai Phong University of Medicine and Pharmacy in 2021-2022.

ABSTRACT. Objective: A cross-sectional study was carried to assess the status of knowledge, attitudes, and practice of professional ethical standards among in-services nursing students at Hai Phong University of Medicine and Pharmacy in 2021-2022. **Methods:** Cross-sectional study carried out on 136 students. **Results:** The study showed that for the standard "Ensure patient safety" 85.3 % of students answered correctly and completely. Most of the students answered correctly and fully the standards of respect for the patient including respect for the patient's age, gender, and religion (80.1 %). Content related to the standard of "Honesty in practice", the majority of students answered correctly and completely with a rate of 91.9 %. All students said that it was very necessary to greet the patient, introduce themselves, and guide the patient before

examination. Regarding the practice of professional ethics, 88.2 % of nursing students have performed the technical processes well (standards of practice), only 4.5 % are assessed at the normal level. **Conclusions:** The professional ethical standards have been well received and practiced among in-services nursing students at Haiphong University of Medicine and Pharmacy

Keywords: Professional ethical standards, in-services nursing students

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghề Y nói chung, nghề điều dưỡng nói riêng được phân biệt với các nghề khác bởi nghĩa vụ đạo đức nghề nghiệp mang tính đặc thù, đó là: chăm sóc, điều trị, cứu người, làm giảm nhẹ sự đau đớn của con người do bệnh tật và do các can thiệp y tế [1]. Để hoàn thành nghĩa vụ nghề nghiệp đối với xã hội điều dưỡng viên phải vừa giỏi chuyên môn và vừa phải có đạo đức nghề nghiệp. Theo Quyết định số: 20/QĐHĐD ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Chủ tịch hội Điều Dưỡng Việt Nam, Chuẩn đạo đức nghề nghiệp (CĐĐNN) của điều dưỡng viên Việt đã được ban hành [2]. Tính chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp là nền tảng của nghề điều dưỡng. Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên là những nguyên tắc, những giá trị nghề nghiệp, những khuôn mẫu để hướng dẫn điều dưỡng viên đưa ra các quyết định có đạo đức trong quá trình hành nghề [2]. Đây cũng là cơ sở để người bệnh, người dân và người quản lý giám sát, đánh giá việc thực hiện của hội viên trên phạm vi cả nước. Mọi điều dưỡng viên cần cam kết áp dụng mọi lúc, mọi nơi hành nghề và tại các cơ sở y tế. Tuy nhiên, với đặc thù công việc hiện nay của điều dưỡng, bên cạnh những điều dưỡng giữ vững bản lĩnh nghề nghiệp, có phẩm chất tốt, đạo đức trong sáng, tận tâm với công việc, hết lòng vì người bệnh cũng còn không ít người trong số họ có biểu hiện sa sút về phẩm chất đạo đức, có biểu hiện lối sống thực dụng [2]. Đứng trước yêu cầu và đòi hỏi

đó, trường Đại học Y Dược Hải Phòng đã đưa nội dung giảng dạy về y đức nói chung và đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên (ĐDV) nói riêng trở thành một trong những nội dung giảng dạy quan trọng trong chương trình giáo dục đối với sinh viên điều dưỡng. Sinh viên (SV) điều dưỡng liên thông đang theo học tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng đều đã và đang công tác trong các cơ sở y tế trong cả nước; họ đã có thời gian nghe, phổ biến, học tập về chuẩn đạo đức nghề nghiệp tại trường cũng như nơi làm việc...Tuy vậy, kiến thức, thái độ, thực hành chuẩn đạo đức nghề nghiệp của họ ra sao đó chính là vấn đề mà đề tài mong muốn được tìm hiểu với mục tiêu mô tả kiến thức, thái độ, thực hành chuẩn đạo đức nghề nghiệp (CĐĐNN) của SV hệ vừa làm vừa học (VLVH) Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:

Sinh viên lớp Điều dưỡng hệ VLVH từ cao đẳng lên đại học trường Đại học Y Dược Hải Phòng K3, K4.

Địa điểm và thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành trong thời gian từ tháng 03 năm 2022 đến tháng 12 năm 2022 tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Phương pháp nghiên cứu:

Thiết kế nghiên cứu: mô tả cắt ngang
Chọn mẫu và cỡ mẫu: Chọn mẫu thuận tiện, lấy toàn bộ 136 sinh viên Điều dưỡng hệ

VLVH từ cao đẳng lên đại học trường Đại học Y Dược Hải Phòng K3, K4

Phương pháp và công cụ thu thập thông tin:

Khảo sát kiến thức, thái độ, thực hành của sinh viên dựa vào bộ câu hỏi được thiết kế sẵn để đánh giá kiến thức đúng và đầy đủ về chuẩn đạo đức nghề nghiệp và thái độ của sinh viên trong quá trình thực hiện chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

Khảo sát thực hành: Dùng bộ phiếu hỏi đã được Ban hành theo Quyết định số: 20/QĐ - HĐĐ ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Hội Điều Dưỡng Việt Nam về chuẩn đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng[2]. Đối

tượng nghiên cứu tự đánh giá mức độ thực hiện CDDNN theo tiêu chí như sau:

Kém: do tự bản thân nhận thấy có khuyết điểm tồn tại hoặc đã để xảy ra sai sót về chuyên môn, về giao tiếp ứng xử hoặc người phụ trách đánh giá còn những khuyết điểm yếu kém.

Đạt: thực hiện ở mức trung bình.

Tốt: thực hiện có kết quả được người bệnh, đồng nghiệp, người phụ trách ghi nhận.

Rất tốt: thực hiện hoàn hảo là tấm gương để đồng nghiệp học tập.

Xử lý số liệu: phương pháp thống kê Y học, dựa trên phần mềm SPSS 20.0.

KẾT QUẢ

Đặc điểm chung về đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung về đối tượng nghiên cứu (n=136)

Đặc điểm	Đối tượng	SV ĐD K3 (n=46)		SV ĐD K4 (n=98)		Tổng (n=136)	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tuổi	< 25	1	50	1	50	2	1,5
	25-35	44	40	66	60	110	80,9
	36-45	9	42,9	12	57,1	21	15,4
	> 45	1	33,3	2	66,7	3	2,2
Giới	Nam	8	38,1	13	61,9	21	15,4
	Nữ	47	40,9	68	59,1	115	84,6
Thâm niên công tác	< 5 năm	5	45,5	6	54,5	11	8,1
	5-10 năm	24	36,9	41	63,1	65	47,8
	11-20 năm	25	43,9	32	56,1	57	41,9
	> 20 năm	1	33,3	2	66,7	3	2,2
Chung		55	40,4	81	59,6	136	100

Nhận xét: Bảng 1 cho thấy sinh viên nữ chiếm tỉ lệ cao hơn sinh viên nam, tỉ lệ nữ giới là 84.6% so với nam giới là 15.4 % trong cả 2 khóa sinh viên. Sinh viên có độ tuổi trong khoảng từ 25 – 35 tuổi chiếm 80,9 %. Về thâm niên công tác, đi cùng với độ tuổi, các sinh viên VLVH chủ yếu có thâm niên từ 5 – 10 năm (47,8 %) và 11 – 20 năm (41,9 %)

Kiến thức của sinh viên về chuẩn đạo đức nghề nghiệp

Bảng 2: Kiến thức của sinh viên về tiêu chuẩn “Đảm bảo an toàn cho người bệnh”

Kết quả		Kiến thức đúng		KT không đầy đủ/sai		p
Nội dung NC		n	%	n	%	
Lớp	K3	49	89,1	6	10,9	>0.05
	K4	67	82,7	14	17,3	
Tuổi	< 25	2	100	0	0	>0.05
	25-35	90	81,8	20	18,2	
	36-45	21	100	0	0	
	> 45	3	100	0	0	
Giới	Nam	19	90,5	2	9,5	>0.05
	Nữ	97	84,3	18	15,7	
Thâm niên công tác	< 5 năm	3	27,3	8	72,7	<0,05
	5-10 năm	47	72,3	18	27,7	
	11-20 năm	55	96,5	2	3,5	
	> 20 năm	3	100	0	0	
Tổng chung:		116	85,3	20	14,7	

Nhận xét: Bảng 2 cho thấy 85,3 % sinh viên trả lời đúng và đầy đủ, có 14,7 % sinh viên trả lời sai hoặc không đầy đủ. Trong đó tỉ lệ sinh viên có thâm niên công tác lâu năm thì tỉ lệ trả lời đúng câu hỏi này chiếm tỉ lệ cao hơn sinh viên có ít thâm niên công tác với $p < 0,05$.

Bảng 3. Kiến thức về “Tôn trọng người bệnh và người nhà người bệnh”

Kết quả		Kiến thức đúng		KT không đầy đủ/sai		p
Nội dung NC		n	%	n	%	
Lớp	K3	46	83,6	9	16,4	0.401
	K4	63	77,8	18	22,2	
Tuổi	< 25	1	50	1	50	0,040
	25-35	83	75,5	27	24,5	
	36-45	21	100	0	0	
	> 45	3	100	0	0	
Giới	Nam	18	85,7	3	14,3	0,487
	Nữ	91	79,1	24	20,9	
	Tổng	109	80,1	27	19,9	
Thâm niên công tác	< 5 năm	9	81,8	2	18,2	0,01
	5-10 năm	45	69,2	20	30,8	
	11-20 năm	52	91,2	5	8,8	
	> 20 năm	3	100	0	0	
Tổng chung		109	80,1	27	19,9	

Nhận xét: Bảng 3 cho thấy hầu hết các sinh viên trả lời đúng và đầy đủ tiêu chuẩn tôn trọng người bệnh bao gồm tôn trọng tuổi tác, giới tính tín ngưỡng của người bệnh. Cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động chăm sóc cho người bệnh. Giữ gìn những bí mật riêng tư của người bệnh (80,1%). Thâm niên và độ tuổi công tác các cao thì càng trả lời đúng và đầy đủ câu hỏi này với $p < 0,05$.

Bảng 4. Kiến thức của sinh viên về tiêu chuẩn “thân thiện với người bệnh”

Nội dung NC	Kết quả	Kiến thức đúng		KT không đầy đủ/sai		p
		n	%	n	%	
Lớp	K3	32	58,2	23	41,8	>0,05
	K4	48	59,3	33	40,4	
Tuổi	< 25	0	0	2	100	0.000
	25-35	56	50,9	54	49,1	
	36-45	21	100	0	0	
	> 45	3	100	0	0	
Giới	Nam	19	90,5	2	9,5	0.001
	Nữ	61	53,0	54	47,0	
Thâm niên công tác	< 5 năm	2	18,2	9	81,8	0.000
	5-10 năm	20	30,8	45	69,2	
	11-20 năm	55	96,5	2	3,5	
	> 20 năm	3	100	0	0	
Tổng chung		80	58,8	56	41,2	

Nhận xét: Kết quả trình bày trong Bảng 4 trình bày về nội dung liên quan đến “thân thiện với người bệnh” có 58,8% sinh viên trả lời đúng và đầy đủ. Có 41,2% sinh viên trả lời còn thiếu nội dung cung cấp dịch vụ kèm theo nụ cười thân thiện và giúp người bệnh giảm nhẹ đau đớn sau phẫu thuật, thủ thuật. Độ tuổi và thâm niên công tác càng lớn thì càng trả lời tốt câu hỏi này, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Bảng 5: Kiến thức của sinh viên về tiêu chuẩn “trung thực khi hành nghề”

Nội dung NC	Kết quả	Kiến thức đúng		KT không đầy đủ/sai		p
		n	%	n	%	
Lớp	K3	50	90,9	5	9,1	>0,05
	K4	75	92,6	6	7,4	
Tuổi	< 25	0	0	2	100	0.000
	25-35	101	91,8	9	8,2	
	36-45	21	100	0	0	
	> 45	3	100	0	0	
Giới	Nam	19	90,5	2	9,5	>0,05
	Nữ	106	92,2	9	7,8	
Thâm niên công tác	< 5 năm	0	0	11	100	0.000
	5-10 năm	65	100	0	0	
	11-20 năm	57	100	0	0	
	> 20 năm	3	100	0	0	
Tổng chung		125	91,9	11	8,1	

Nhận xét: Bảng 5 cho thấy với chuẩn “Trung thực khi hành nghề”, SV nhận thức được tầm quan trọng của việc trung thực khi hành nghề của người điều dưỡng với số lượng sinh viên trả lời đúng đạt kết quả rất cao (91,9%). Thâm niên công tác và tuổi của đối tượng nghiên cứu càng cao thì tỉ lệ trả lời đúng câu hỏi càng lớn với $p < 0,05$.

Thái độ của SV về việc thực hiện chuẩn đạo đức nghề nghiệp

Bảng 6. Thái độ của SV về việc thực hiện chuẩn đạo đức nghề nghiệp (1)

Nội dung	Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết	
	n	%	n	%	n	%
Chào hỏi người bệnh, mời ngồi	136	100	0	0	0	0
Tự giới thiệu về mình, lý do thăm khám	136	100	0	0	0	0
Hướng dẫn NB các thủ tục cần thiết trước khi vào khám bệnh	132	97	4	3	0	0
Hỏi lý do đến khám	130	95,6	6	4,4	0	0
Chú ý đến tâm trạng người bệnh	128	94,1	8	5,9	0	0
Giải thích về bệnh tật cho người bệnh	128	94,1	8	5,9	0	0

Nhận xét: Kết quả Bảng 6 cho thấy tất cả các em sinh viên đều cho rằng việc chào hỏi người bệnh, tự giới thiệu về mình, hướng dẫn người bệnh các thủ tục cần thiết trước khi vào khám bệnh là rất cần thiết. Tỷ lệ sinh viên cho rằng hỏi lý do đến khám, chú ý đến tâm trạng người bệnh, giải thích về bệnh tật cho người bệnh là rất cần thiết chiếm tỉ lệ (95,6%; 94,1%).

Bảng 7. Thái độ của SV về việc thực hiện chuẩn đạo đức nghề nghiệp (2)

Nội dung	Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết	
	n	%	n	%	n	%
Giải thích về thủ thuật cần làm	136	100	0	0	0	0
Giải thích các phương pháp chăm sóc	120	88,2	10	7,3	6	4,5
Hướng dẫn làm xét nghiệm	136	100	0	0	0	0
Hướng dẫn sử dụng thuốc	136	100	0	0	0	0
Giải thích cách phòng bệnh	125	92	8	5,9	3	2,1
Hướng dẫn đến phòng tiếp theo	120	88,2	16	11,8	0	0

Nhận xét: Kết quả Bảng 7 cho thấy sinh viên cho rằng giải thích về thủ thuật cần làm, giải thích các phương pháp chăm sóc, hướng dẫn làm xét nghiệm, hướng dẫn sử dụng thuốc, giải thích cách phòng bệnh và hướng dẫn đến phòng tiếp theo là việc làm cần thiết và rất cần thiết. Tỷ lệ sinh viên cho rằng thông báo, giải thích phương pháp chăm sóc (4,5%), và giải thích cách phòng bệnh (2,1%) là việc làm không cần thiết.

Thực hành chuẩn đạo đức nghề nghiệp của sinh viên

Bảng 8. Thực hành chuẩn đạo đức nghề nghiệp của sinh viên (1)

Nội dung	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Kém	Rất kém
	n(%)	n(%)	n(%)	n(%)	n(%)
ĐDV đã thực hiện tốt các quy trình kỹ thuật (tiêu chuẩn thực hành)	10(7,3)	120(88,2)	6(4,5)	0(0)	0(0)
Chịu trách nhiệm về hành vi chuyên	8(5,9)	125(91,9)	3(2,2)	0(0)	0(0)

môn					
Can thiệp kịp thời, báo cho phụ trách khi phát hiện làm sai	6(4,4)	10(7,4)	115(84,5)	5(3,6)	0(0)
Trung thực trong việc sử dụng thuốc và vật tư tiêu hao	136(100)	0(0)	0(0)	0(0)	0(0)
Thực hiện đầy đủ ca trực	130(95,6)	6(4,6)	0(0)	0(0)	0(0)

Nhận xét: Kết quả Bảng 8 trình bày về thực hành chuẩn đạo đức nghề nghiệp, 88,2% sinh viên là điều dưỡng viên đã thực hiện tốt các quy trình kỹ thuật (tiêu chuẩn thực hành), chỉ có 4,5% được đánh giá ở mức bình thường. Có 84,5% sinh viên đánh giá tiêu chí can thiệp kịp thời, báo cho phụ trách khi phát hiện làm sai ở mức bình thường, sinh viên chưa chú trọng trong công tác này. 100% sinh viên thực hiện rất tốt tiêu chí trung thực trong việc sử dụng thuốc và vật tư tiêu hao.

Bảng 9. Thực hành chuẩn đạo đức nghề nghiệp của sinh viên (2)

Nội dung	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Kém	Rất kém
	n(%)	n(%)	n(%)	n(%)	n(%)
Trung thực trong chuyên môn	130(95,6)	6(4,4)	0(0)	0(0)	0(0)
Trung thực trong việc ghi chép	130(95,6)	6(4,4)	0(0)	0(0)	0(0)
Có báo cáo công tác thường xuyên với lãnh đạo	120(88,2)	10(7,4)	0(0)	6(4,4)	0(0)
Có lối sống lành mạnh	136(100)	0(0)	0(0)	0(0)	0(0)
Thường xuyên rèn luyện kỹ năng giao tiếp với người bệnh	60(44,1)	70(51,5)	6(4,4)	0(0)	0(0)

Nhận xét: Kết quả trình bày trong Bảng 9 cho thấy sinh viên thực hiện rất tốt tiêu chí Trung thực trong chuyên môn, Trung thực trong việc ghi chép, Có báo cáo công tác thường xuyên với lãnh đạo chiếm tỷ lệ cao nhất (95,6% và 88,2%). Có 44,1% sinh viên Thường xuyên rèn luyện kỹ năng giao tiếp với người bệnh, và 51,5% sinh viên đánh giá tiêu chí này được thực hiện ở mức tốt.

BÀN LUẬN

Khi làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh, mỗi một điều dưỡng viên cần phải có hiểu biết về CĐĐNN [3]. Đây vừa là yêu cầu đồng thời cũng là nhiệm vụ của họ. Vì thế tỷ lệ SV liên thông có nhận thức chung về CĐĐNN cho thấy SV đã ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong quá trình thực hành nghề nghiệp. Hiểu đúng về nội dung “*Bảo đảm an toàn cho người bệnh*” có vai trò quan trọng trong việc chăm sóc cho người bệnh, sẽ tránh và hạn chế được những nguy cơ đáng tiếc, có thể ảnh hưởng đến tính mạng của người bệnh[3]. Kết quả Bảng 1 cho thấy

85,3% sinh viên trả lời đúng và đầy đủ, có 14,7% sinh viên trả lời sai hoặc không đầy đủ. Như vậy, các sinh viên đã ý thức được việc đảm bảo an toàn cho người bệnh là việc làm cần thiết, quan trọng hàng ngày. Trong đó tỉ lệ sinh viên có thâm niên công tác lâu năm thì tỉ lệ trả lời đúng câu hỏi này chiếm tỉ lệ cao hơn sinh viên có ít thâm niên công tác với $p < 0,05$. Điều này phù hợp với thực tế khi các điều dưỡng viên có thâm niên công tác cao họ có thời gian lâu hơn khi thực hành nghề nghiệp, vì vậy kinh nghiệm chăm sóc người bệnh được tích lũy qua thời gian giúp các điều dưỡng viên đảm bảo tốt hơn tiêu chuẩn đảm bảo an toàn cho người bệnh so

với các điều dưỡng viên mới ra trường. Đồng thời tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng cao cũng cho thấy việc giảng dạy chuẩn đạo đức nghề nghiệp tại trường và các cơ sở khám chữa bệnh đã và đang thu được hiệu quả. Tuy nhiên cần phải có những hình thức, tuyên truyền phổ biến... để những SV còn lại (14,7%) nắm rõ về các thông tin của CĐĐNN hơn. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với kết quả nghiên cứu của tác giả Vũ Thị Hải Oanh khi nghiên cứu về Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của SV Đại học điều dưỡng liên thông K10 và phụ sản K9 – Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định [4] với 82% SV hiểu đúng, 18% sinh viên hiểu chưa đúng và đầy đủ về nội dung Đảm bảo an toàn cho người bệnh. Nghiên cứu cũng cho thấy sau khi đã được học về CĐĐNN, SV có mức độ nhận thức rất cao (79%-82%) SV nhận thức được tên chuẩn và tên các tiêu chí. Chính vì vậy, việc đảm bảo an toàn cho người bệnh mang lại con số khá lạc quan (tốt và rất tốt trên 60%). Như vậy, các điều dưỡng viên đã ý thức được việc đảm bảo an toàn cho người bệnh là việc làm cần thiết, quan trọng hàng ngày.

Nhận thức đúng nội dung “Tôn trọng người bệnh và gia đình người bệnh” có liên quan đến cách xử trí hay ứng xử của điều dưỡng viên với người bệnh và người nhà người bệnh. Người bệnh khi đến với chúng ta ngoài việc được thăm khám, điều trị kịp thời, còn phải được đảm bảo tôn trọng về tuổi tác, giới tính, nghề nghiệp, được thực hiện các quyền của người bệnh và được đối xử công bằng giữa các người bệnh. Kết quả Bảng 2 cho thấy hầu hết các sinh viên trả lời đúng và đầy đủ tiêu chuẩn tôn trọng người bệnh bao gồm tôn trọng tuổi tác, giới tính tín ngưỡng của người bệnh. Cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động chăm sóc cho người bệnh. Giữ gìn những bí mật riêng tư của người bệnh (80,1%). Chỉ có 1 số lượng nhỏ sinh viên còn trả lời thiếu thông tin liên quan đến quyền tự quyết của người bệnh trong khi

thực hành chăm sóc (19,9%). Tỷ lệ sinh viên hiểu biết về tiêu chuẩn này cao là dấu hiệu đáng mừng vì như vậy SV sẽ có những ứng xử tích cực tránh được thái độ coi thường, thiếu tôn trọng người bệnh không làm ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của người điều dưỡng viên.

Kết quả Bảng 3 cho thấy nội dung liên quan đến “thân thiện với người bệnh” có 58,8% sinh viên trả lời đúng và đầy đủ bao gồm chào hỏi người bệnh, giới thiệu về mình, lắng nghe người bệnh. Tuy vậy vẫn còn 41,2% sinh viên trả lời còn thiếu nội dung cung cấp dịch vụ kèm theo nụ cười thân thiện và giúp người bệnh giảm nhẹ đau đớn sau phẫu thuật, thủ thuật. Ở nội dung này sinh viên có thâm niên công tác càng lớn thì càng trả lời tốt câu hỏi này, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Điều này được giải thích do SV điều dưỡng có thâm niên công tác cao hơn đã có sự chín chắn trải nghiệm của những người trong nghề, có thời gian tiếp xúc với người bệnh nhiều hơn nên sự rụt rè, e ngại đối với người bệnh phần nào được cải thiện so với các SV điều dưỡng có thâm niên ít hơn. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng tương đồng với nghiên cứu của tác giả Vũ Thị Hải Oanh [4] khi cho rằng SV điều dưỡng liên thông đã có sự chín chắn trải nghiệm của những người trong nghề nên nhận thức và mức độ thực hiện nội dung về “Thân thiện với người bệnh” sẽ khác với các em SV mới ra trường trong nội dung “Thân thiện với người bệnh” khi nhiều em chia sẻ “em không biết làm thế nào có thể thân thiện với người bệnh”. Kết quả nghiên cứu cũng đặt ra thách thức đối với công tác đào tạo điều dưỡng, nên tập trung hơn khi giảng dạy về kỹ năng giao tiếp với người bệnh cho sinh viên với mục tiêu sinh viên tự tin giao tiếp với người bệnh trong môi trường bệnh viện.

Về thực hành chuẩn đạo đức nghề nghiệp, kết quả nghiên cứu Bảng 8 cho thấy 100% sinh viên thực hiện rất tốt tiêu chí trung thực trong việc sử dụng thuốc và vật tư tiêu hao.

Có 88,2% sinh viên là điều dưỡng viên đã thực hiện tốt các quy trình kỹ thuật (tiêu chuẩn thực hành), chỉ có 4,5% được đánh giá ở mức bình thường. Sinh viên điều dưỡng liên thông đã có thời gian làm việc nhất định tại các cơ sở y tế trước khi học tập tại trường nên các em đã tích lũy được kinh nghiệm hành nghề nhất định, đây cũng là lý do hầu hết các em đều tự tin đánh giá mình thực hiện tốt các quy trình kỹ thuật điều dưỡng khi hành nghề tại các cơ sở y tế. Đây cũng là điểm thuận lợi cho cơ sở đào tạo trong việc rèn luyện tay nghề cho sinh viên đảm bảo chuẩn đầu ra của ngành nghề. Mặt khác đa phần các em sinh viên thực hiện rất tốt tiêu chí Trung thực trong chuyên môn, Trung thực trong việc ghi chép, Có báo cáo công tác thường xuyên với lãnh đạo. Trung thực trong khi hành nghề là việc làm rất cần thiết của các ngành nghề và đặc biệt là ngành y [5]. Sự trung thực của người điều dưỡng khi hành nghề không chỉ để đảm bảo quyền lợi của người bệnh mà còn thể hiện phẩm chất

nghề nghiệp của người điều dưỡng Việt Nam [5].

Kết quả nghiên cứu cho thấy nhận thức được chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng nên khi thực hành nghề nghiệp các điều dưỡng viên cũng thực hiện rất tốt các chuẩn và các tiêu chí của CĐĐNN. Tuy nhiên hạn chế trong đề tài của chúng tôi chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu mức độ nhận thức và sự tự đánh giá của sinh viên điều dưỡng liên thông về việc thực hiện các chuẩn đạo đức trong thực hành nghề nghiệp của sinh viên. Chưa có sự đánh giá về việc thực hiện CĐĐNN của sinh viên điều dưỡng từ phía những người quản lý, đồng nghiệp và người bệnh tại các cơ sở y tế. Sau đề tài này chúng tôi mong muốn sẽ tiếp tục nghiên cứu các đề tài khác về đánh giá việc thực hiện các chuẩn đạo đức của điều dưỡng viên khi chăm sóc người bệnh từ phía người quản lý, đồng nghiệp và người bệnh để kết quả nghiên cứu khách quan đồng thời có cái nhìn toàn diện nhất về việc thực hiện các chuẩn đạo đức của người ĐD viên khi hành nghề.

KẾT LUẬN

Tiêu chuẩn “Đảm bảo an toàn cho người bệnh” có 85,3% sinh viên trả lời đúng và đầy đủ. Sinh viên trả lời đúng và đầy đủ tiêu chuẩn tôn trọng người bệnh bao gồm tôn trọng tuổi tác, giới tính tín ngưỡng của người bệnh (80,1%). Nội dung liên quan đến tiêu chuẩn “trung thực khi hành nghề” sinh viên trả lời đúng và đầy đủ với tỉ lệ 91,9%. Tất cả các em sinh viên đều cho rằng việc chào hỏi người bệnh, tự giới thiệu về mình, hướng dẫn người bệnh các thủ tục cần thiết trước khi vào khám bệnh là rất cần thiết. Về thực hành chuẩn đạo đức nghề nghiệp có 88,2% sinh viên (là điều dưỡng viên) đã thực hiện tốt các quy trình kỹ thuật (tiêu chuẩn thực hành), chỉ có 4,5% được đánh giá ở mức bình thường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y Tế. Tâm lý học y học - y đức. 2011. NXB Giáo dục Việt Nam
2. Hội điều dưỡng Việt Nam. Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của người điều dưỡng viên. 2012. NXB GTVT, Hà Nội.
3. Bộ Y tế. Bài giảng Áp dụng chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng Việt Nam vào thực hành chăm sóc người bệnh. Tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới. 2020. Nhà xuất bản Y học Hà Nội.
4. Vũ Thị Hải Oanh. Thực trạng nhận thức và mức độ thực hiện chuẩn đạo đức nghề nghiệp của sinh viên đại học Điều dưỡng liên thông Nam Định. Tạp chí khoa học điều dưỡng. 2018; 1(1); 89 -94.
5. Nguyễn Bá Hòa. Thực trạng kiến thức, thực hành y đức của điều dưỡng viên tại bệnh viện Mắt Trung ương và một số yếu tố liên quan năm 2016. Luận văn thạc sĩ. Trường Đại học Y Hà Nội. 2016.